



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2026
(kèm theo Báo cáo số **0941**/BC-CNNB ngày **02** tháng 4 năm 2026)

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng trưởng so với TH 2025
A	SẢN XUẤT-KINH DOANH:				
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	71.378	72.000	0,87%
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	901,989	911,736	1,08%
3	Tỉ lệ thất thoát nước	%	12,05	11,5	-0,55%
4	Tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
B	TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	916,067	916,736	0,07%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	873,541	873,956	0,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,526	42,779	0,60%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,876	32,023	0,46%

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025.

Xem xét Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 19/03/2026. Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1) Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ IV (2022 – 2027) gồm 05 thành viên:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Bà Võ Thị Cẩm Tú | - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách |
| 2. Bà Phạm Thị Phương Linh | - Kiểm soát viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Kiểm soát viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Nga | - Kiểm soát viên |
| 5. Ông Nguyễn Hoàng Lam | - Kiểm soát viên |

Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 04 Kiểm soát viên (KSV) không làm việc tại Công ty và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các KSV hoạt động độc lập, không có liên quan đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) hay Công ty kiểm toán độc lập.

2) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

BKS đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thẩm định báo cáo theo Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật: Kiểm tra việc thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ và chế độ làm việc của các phòng-ban chức năng;

- Kiểm tra tài chính và kế hoạch sản xuất-kinh doanh (SXKD): Đánh giá việc triển khai và thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính năm 2025; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2025; đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan năm 2025;
- Thẩm định báo cáo: Xem xét báo cáo tài chính (BCTC) quý, bán niên và năm 2025; tình hình thực hiện quỹ tiền lương, tình hình sử dụng lao động năm 2025;
- Giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, thực hiện chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm; hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025; xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty;
- Công tác kiểm toán: Phối hợp Phòng Kế toán Tài chính (KTTC) trao đổi, làm việc với Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC trong quá trình soát xét, kiểm toán BCTC năm 2025; theo dõi việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán và giám sát tính minh bạch tài chính của Công ty;
- Công bố thông tin: Giám sát việc công bố thông tin chính xác theo quy định, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra và giám sát khác: giám sát công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro theo nhu cầu thực tế tại Công ty; theo dõi việc kiện toàn nhân sự quản trị, điều hành thực hiện theo Nghị quyết HĐQT;
- Các hoạt động khác: BKS được mời tham dự thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Công ty; BKS tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định để soát xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác; Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định; Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3) Các cuộc họp của BKS:

Tổng kết năm 2025, các Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, chương trình công tác và phân công giữa các Kiểm soát viên. Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của Ban kiểm soát. Các nội dung chính trong 05 phiên họp BKS – Nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

- Kiểm tra, thẩm định và đóng góp ý kiến cho tài liệu các phiên họp của HĐQT;
- Triển khai phân công nhiệm vụ năm 2025 cho từng KSV, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC Công ty năm 2025, thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2025;
- Thẩm định, góp ý Báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính và phương hướng nhiệm vụ các quý và năm 2025;
- Thẩm định báo cáo, xem xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025 được soát xét, kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Các KSV thường xuyên trao đổi công việc, tài liệu qua email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát;
- Các KSV hoạt động độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của BKS theo quy định.

4) Tiền lương, thù lao của BKS năm 2025:

Tiền lương, thù lao của BKS Công ty thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 của Bộ Nội vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025, Công ty đã chi trả và hạch toán trong BCTC năm 2025 theo quy định hiện hành; thù lao của KSV không chuyên trách là 3.500.000 đồng/người/tháng và chi phí tiền lương, các quyền lợi khác của Trưởng BKS chuyên trách theo hệ thống thang, bảng lương, và quy chế trả lương, thường hiện hành của Công ty.

II. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025:

1) Về hoạt động sản xuất - kinh doanh:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các nghị quyết của HĐQT, tổng kết tình hình kiểm tra, giám sát, BKS nhận thấy:

– Năm 2025, HĐQT và Ban Giám đốc đã chủ động điều hành hoạt động SXKD mặc dù sản lượng nước tiêu thụ và tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt như kỳ vọng. Nhìn chung, Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm cấp nước an toàn và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trọng yếu.

– Về mặt cấp nước, Công ty tiếp tục đảm bảo 100% hộ dân trong vùng phục vụ được cung cấp nước sạch; duy trì cung cấp nước ổn định trên địa bàn quản lý và khu vực vùng hạ. Về mặt tài chính, Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp đúng quy định; quản lý dòng tiền thận trọng; bảo toàn vốn; hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, duy trì lợi nhuận, cố gắng cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	Thực hiện		Tỷ Lệ (%)	
			Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
A. Về sản xuất-kinh doanh						
1. Sản lượng nước TT	1.000 m ³	72.500	72.407	71.378	-1,42%	98,45
2. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	900,233	899,907	901,989	+0,23%	100,20
3. Tỷ lệ thực thu tiền nước	%	99	99,59	99,45	-0,14%	+0,45
4. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	cái	1.000	1.761	1.996	+13,34%	199,60
5. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	cái	2	5	8	+60,00%	400,00
6. Thay ĐHN cỡ nhỏ	cái	23.500	27.645	25.155	-9,01%	107,04
7. Thay ĐHN cỡ lớn	cái	32	98	37	-62,24%	115,63
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,5	11,43	12,05	+0,62%	+0,55
9. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	-	-
B. Về xây dựng cơ bản						
1. Phát triển MLCN	mét	4.258	2.386	2.560	7,29%	60,12
2. Sửa chữa ống mục	mét	18.744	17.774	18.744	5,46%	100,00
3. Xây hầm ĐHT	hầm	01	05	01	-80,00%	100,00
C. Về tài chính						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	908,933	908,768	916,067	0,80%	100,78

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	Thực hiện		Tỷ Lệ (%)	
			Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
2. Tổng chi phí	Tỷ đồng	868,433	868,757	873,541	0,55%	100,59
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,500	40,011	42,526	6,28%	105,00
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,800	30,307	31,876	5,18%	100,24
5. Cổ tức đợt 1 Cổ tức đợt 2	%	16	16 2,82	16 1,4	-1,42	+1,4

- Về sản lượng nước tiêu thụ: Thực hiện năm 2025 là 71,378 triệu m³, giảm 1,029 triệu m³ so với thực hiện năm 2024 và đạt 98,45% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu: ⁽¹⁾ một số khách hàng dịch vụ, kinh doanh giảm quy mô hoặc trả mặt bằng; ⁽²⁾ một số khách hàng lớn giảm sản lượng tiêu thụ; ⁽³⁾ phí dịch vụ thoát nước tăng (30%) làm xu hướng sử dụng nước tiết kiệm hơn; ⁽⁴⁾ một số khu vực cuối nguồn còn hạn chế về áp lực nước trong giờ cao điểm.

- Về doanh thu tiền nước: Thực hiện năm 2025 là 901,989 tỷ đồng, tăng 2,08 tỷ đồng so với thực hiện năm 2024 và đạt 100,20% kế hoạch. Công ty tiếp tục kiểm tra, kiểm soát, truy thu lượng nước thất thoát, áp dụng đúng giá biểu, định mức; giá bán bình quân đạt khoảng 12.636 đồng/m³, tăng 219 đồng/m³ so với kế hoạch (12.417 đồng/m³).

- Tỷ lệ thực thu tiền nước: Công tác thu tiền nước được thực hiện với 1.709.672 hóa đơn phát hành trong năm 2025, tăng 16.259 hóa đơn so với thực hiện năm 2024. Tỷ lệ thực thu đạt 99,45%, giảm 0,14% so với năm 2024 nhưng tăng hơn kế hoạch là 0,45%.

- Công tác thay đồng hồ nước: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện thay 25.155 đồng hồ nước cỡ nhỏ, đạt 107,04% kế hoạch và 37 đồng hồ nước cỡ lớn, đạt 115,63% kế hoạch.

- Công tác gắn mới đồng hồ nước: Thực hiện duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch nhằm góp phần tăng thêm lượng nước tiêu thụ từ khách hàng trong khu vực quản lý. Năm 2025 đã thực hiện gắn mới 1.996 đồng hồ nước, đạt 199,6% vượt kế hoạch 2025; trong đó Quận 4 là 70 cái; Quận 7: 704 cái và Huyện Nhà Bè: 1.222 cái. Tổng số đầu nối năm 2025 là 1.709.672 đồng hồ nước.

- Về công tác giảm thất thoát nước: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện công tác dò, sửa chữa bể ngầm, bể nổi là 4.248 điểm bể (trong đó: ⁽¹⁾ 2.821 điểm bể ngầm, tỷ lệ 66,41%; ⁽²⁾ 1.427 điểm bể nổi, tỷ lệ 33,59%); Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2025 là 12,05% tăng 0,62% so với thực hiện năm 2024 (11,43%) và tăng 0,55% so với kế hoạch năm 2025 (11,5%). Nguyên nhân chủ yếu đến từ tỷ lệ thất thoát ngoài DMA còn cao, một số tuyến ống cũ chôn sâu trong điều kiện địa chất yếu, mưa kéo dài và triều cường cao gây khó khăn cho công tác dò bể, sửa bể và điều tiết áp lực.

- Về công tác xây dựng cơ bản (XD CB): Trong năm 2025, phát triển mạng lưới cấp nước đã thi công hoàn tất 01/03 công trình (do có 02 công trình đang phối hợp dự án làm Cầu) với khối lượng thực hiện là 2.560 mét, tỷ lệ là 60,12% KH 2025; sửa chữa ống mục đã thi công hoàn tất 09/09 công trình cải tạo với khối lượng thực hiện là 18.744 mét, tỷ lệ là 100% KH 2025; xây 01 hầm bơm tăng áp tại Đường Ngô Quang Thắm, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè năm 2025 đã thi công hoàn thành; sửa chữa phòng làm việc tại tầng trệt Công ty đã hoàn tất; công tác giải ngân đạt 95,52% so với KH 2025.

- Về kết quả tài chính: Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là 42,526 tỷ đồng, tăng 2,514 tỷ đồng so với thực hiện năm 2024 (+6,28%) và tăng 2,026 tỷ đồng so với kế hoạch (+5,00%). Cụ thể như sau:

◆ Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 916,067 tỷ đồng, tăng 7,299 tỷ đồng (+0,80%) so với thực hiện năm 2024:

- + Doanh thu tiền nước tăng 2,082 tỷ đồng (+0,23%) do đơn giá bán bình quân tăng 219 đồng/m³, ngoài ra sản lượng bán ra giảm 1.029.191 m³.
- + Doanh thu đồng hồ nước tăng 3,020 tỷ đồng (+209,80%).
- + Doanh thu hoạt động khác tăng 3,688 tỷ đồng, trong đó: doanh thu nhượng bán vật tư ngành nước tăng 5,597 tỷ đồng; doanh thu kinh doanh nước sawanew giảm 2,304 tỷ đồng do hoạt động sản xuất và kinh doanh nước đóng chai (Sawanew) ngừng hoạt động vào thời điểm 31/12/2024; doanh thu khác tăng 395 triệu đồng.
- + Doanh thu hoạt động tài chính giảm 1,491 tỷ đồng.
- ◆ Tổng chi phí năm 2025 là 873,542 tỷ đồng, tăng 4,785 tỷ đồng (+0,55%) so với thực hiện năm 2024 và đạt 100,59% kế hoạch năm 2025, cụ thể:
 - + Giá vốn giảm 1,566 tỷ đồng (-0,25%) trong đó: Giá vốn mua sỉ nước sạch giảm 5,483 tỷ đồng (-0,89%) do sản lượng mua vào giảm 609.378 m³ và đơn giá mua vào tăng từ 7.276,7 đ/m³ lên 7.391,67 đ/m³, tỷ lệ thất thoát nước tăng so với thực hiện năm 2024 và chi phí dở dang nước sạch để phân bổ cho kỳ sau tăng làm giảm giá vốn nước sạch; Giá vốn nước Sawanew giảm 1,802 tỷ đồng; Giá vốn đồng hồ nước tăng 2,591 tỷ đồng; Giá vốn khác tăng 3,128 tỷ đồng.
 - + Chi phí bán hàng tăng 132 triệu đồng (+0,08%) so với thực hiện năm 2024.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác (TK 811) tăng 6,219 tỷ đồng (+7,37%) so với thực hiện năm 2024: Chi phí nguyên vật liệu tăng 101 triệu đồng; chi phí nhân viên tăng 1,947 tỷ đồng; chi phí khấu hao tăng 1,260 tỷ đồng; chi phí thuế, phí và lệ phí giảm 2,514 tỷ đồng; chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 51 triệu đồng; chi phí bằng tiền khác tăng 5,312 tỷ đồng; chi phí khác tăng 164 triệu đồng.
 - ◆ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 31,876 tỷ đồng, tăng 1,568 tỷ đồng (+5,18%) so với thực hiện năm 2024 và đạt 100,24% kế hoạch năm 2025.
 - ◆ Dự kiến cổ tức năm 2025 trình ĐHCĐ là 17,4% vốn điều lệ tăng 1,4% so với kế hoạch năm 2025.

2) Tình hình tài chính của Công ty

2.1. Kết quả bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025:

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025
I. Tài sản ngắn hạn	126.105.314.975	107.012.487.870
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.119.312.413	49.690.463.270
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.000.000.000	10.030.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.676.667.775	12.419.808.910
<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(2.394.199.927)</i>	<i>(2.267.100.947)</i>
4. Hàng tồn kho	23.707.645.546	28.230.495.605
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.601.689.241	6.641.720.085
II. Tài sản dài hạn	199.300.399.127	224.259.876.074
1. Các khoản phải thu dài hạn	39.000.000	39.000.000
2. Tài sản cố định	180.220.909.709	204.867.370.790
- Tài sản cố định hữu hình	179.153.564.749	199.280.859.056
- Tài sản cố định vô hình	1.067.344.960	5.586.511.734
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3. Tài sản dở dang dài hạn	9.308.164.653	8.230.762.833
4. Tài sản dài hạn khác	9.732.324.765	11.122.742.451
TỔNG TÀI SẢN	325.405.714.102	331.272.363.944

III. Nợ phải trả	142.525.711.512	148.369.239.890
1. Nợ ngắn hạn	142.200.711.512	148.074.239.890
<i>Trong đó: nợ quá hạn</i>		
2. Nợ dài hạn	325.000.000	295.000.000
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	182.880.002.590	182.903.124.054
1. Vốn của chủ sở hữu	182.880.002.590	182.903.124.054
<i>Trong đó: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>109.000.000.000</i>	<i>109.000.000.000</i>
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG NGUỒN VỐN	325.405.714.102	331.272.363.944

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh tại ngày 31/12/2025:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ (%) TH2025/TH2024
1. Tổng doanh thu	908.767.908.270	916.067.178.751	100,80%
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	906.053.704.717	914.942.064.814	100,98%
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.535.680.966	1.044.728.252	41,20%
- Thu nhập khác	178.522.587	80.385.685	45,03%
2. Tổng chi phí	868.756.533.210	873.541.518.374	100,55%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	40.011.375.060	42.525.660.377	106,28%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.043.057.871	10.030.690.221	110,92%
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	660.952.501	619.197.944	93,68%
6. Lợi nhuận sau thuế	30.307.364.688	31.875.772.212	105,18%

2.3. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính tại ngày 31/12/2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	38,75	32,30
2. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	61,25	67,70
3. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43,80	44,79
4. Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,20	55,21
5. Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,89	0,72
6. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,72	0,53
7. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	3,33	3,48
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,31	9,62
9. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,57	17,43

+ Hệ số Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản là 32,30%: tài sản ngắn hạn giảm tỷ trọng do Công ty tăng đầu tư tài sản dài hạn và giảm tiền gửi ngân hàng ngắn hạn.

+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 44,79%: *cơ cấu nguồn vốn vẫn ở mức an toàn, nợ phải trả chủ yếu là nợ ngắn hạn phục vụ hoạt động thường xuyên; Công ty không phát sinh vay tài chính.*

+ Khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn đạt 0,72 lần: *tình hình tài chính không đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số < 1.*

+ Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn đạt 0,53 lần: *khả năng thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn là không thể với chỉ số < 1.*

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt 3,48% (*tăng (+0,15%)/TH 2024*).

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản đạt 9,62% (*tăng (+0,31%)/TH 2024*).

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu đạt 17,43% (*tăng (+0,86%)/TH 2024*).

+ Hệ số bảo toàn vốn nhà nước = 1,2145 lần (Giá trị tài sản-Nợ phải trả) / (Vốn đầu tư CSH+Quỹ ĐTPT).

Hệ số bảo toàn vốn Công ty > 1, vốn Công ty được bảo toàn.

3) Về báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán):

– BCTC được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

– Công ty đã lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách hệ thống, nhất quán phù hợp với công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

– Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– BKS thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 190326.001/BCTC.HCM ngày 19/03/2026 của Kiểm toán độc lập với ý kiến của kiểm toán viên như sau: *“BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”.*

4) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2025:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 42.525.660.377 đồng (đạt 105,00% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là 31.875.772.212 đồng. HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và cổ tức năm 2025 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	
		Trình ĐHĐCĐ	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận phân phối	31.875.772.212	
	+ Cổ tức đợt 1 (16% vốn điều lệ)	17.440.000.000	54,71%
	+ Cổ tức đợt 2 (1,4% vốn điều lệ)	1.526.000.000	4,79%
2	Quỹ thưởng người quản lý DN	750.770.880	2,36%

3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động, trong đó:	12.159.001.332	38,14%
	+ <i>Quỹ chống thất thoát nước</i>	559.543.528	1,75%

- HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 v/v chia cổ tức thực hiện năm 2025, đợt 1 là 16%/vốn điều lệ và đợt 2 là 1,4%/vốn điều lệ. Đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 phù hợp với nhu cầu đầu tư, an toàn tài chính và quyền lợi cổ đông.

5) Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025:

- *Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025*: Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu nước sạch đạt 901,989 tỷ đồng, tăng 0,20% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 916,067 tỷ đồng, tăng 0,78% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 42,526 tỷ đồng, tăng 5,00% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 31,876 tỷ đồng, tăng 0,24% kế hoạch. Bên cạnh đó, sản lượng nước tiêu thụ đạt 98,45% kế hoạch và tỷ lệ thất thoát nước là 12,05% chưa đạt kế hoạch đề ra.

- *Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ*: Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 đúng quy định. Trong năm 2025, cổ tức được chi trả làm 02 đợt. Cổ tức đợt 1 là 16% vốn điều lệ, số tiền là 17,440 tỷ đồng; cổ tức đợt 2 là 2,82% vốn điều lệ, số tiền là 3,075 tỷ đồng.

- *Thù lao HĐQT & BKS năm 2024*: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025.

- *Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025*: Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025 ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định HĐ mua bán sỉ nước sạch năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

+ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2025: 7.391,67 đồng/m³(mạng cấp 3)

+ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2025, đối với lượng nước qua mạng cấp 1, 2 bằng 70% giá bán bình quân cho khách hàng.

- *Xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025*: HĐQT đã lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

6) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025, HĐQT đã xem xét và thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025. Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với số tiền là 642,17 tỷ đồng; Ngoài ra, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan với số tiền là 2,87 tỷ đồng (Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025 và Nghị quyết số 33/NQ-CNNB-HĐQT ngày 18/11/2025).

7) Giám sát công tác quản trị, điều hành:

Nhìn chung, các thành viên HĐQT và BGD là những người có kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động cấp nước; thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Năm 2025, Công ty có sự thay đổi nhân sự Ban điều hành, bổ nhiệm ông Dương Văn Hòa giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/06/2025, thay thế ông Lý Thành Tài.

a. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp, 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 13 nghị quyết để chỉ đạo, định hướng kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, xem xét kết quả SXKD năm 2024 và định kỳ quý năm 2025; thông qua kế hoạch SXKD - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm; quỹ tiền lương, thù lao và các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành nhìn chung phù hợp với tình hình thực tiễn, bám sát mục tiêu đảm bảo an toàn cấp nước, hiệu quả tài chính, đầu tư có trọng tâm và tuân thủ quy định pháp luật.

- Thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp (trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền) và tham gia góp ý với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần định hướng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Nhân xét: Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng đến lợi ích chung của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào thành viên HĐQT vi phạm các quy định về tính trung thực và xung đột về quyền lợi của Công ty.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:* Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT; duy trì cấp nước an toàn, ổn định, quản lý vận hành hệ thống, chăm sóc khách hàng và triển khai các giải pháp giảm thất thoát nước, kiểm soát tốt chi phí.

- *Về công tác tài chính kế toán:* Lập BCTC quý, bán niên, năm đúng thời hạn, đúng quy định; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; quản lý dòng tiền, bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tài chính doanh nghiệp lành mạnh, an toàn và đúng quy định pháp luật; công bố thông tin kịp thời, chính xác về tình hình tài chính, hoạt động, cơ cấu sở hữu vốn trên thị trường chứng khoán.

- *Về công tác tổ chức nhân sự:* Ban Giám đốc đã sắp xếp, kiện toàn công tác quản lý điều hành sau thay đổi nhân sự năm 2025; Quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần, các chế độ chính sách cho người lao động, tạo sự phấn khởi, đồng thuận nhất trí cao trong Công ty.

- *Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc:* Ban Giám đốc chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT đối với các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong quá trình điều hành SXKD; Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong tổ chức thực hiện các nghị quyết, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Mọi quan hệ công tác phối hợp giữa HĐQT và BGD là khá tốt thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc lĩnh vực chuyên môn cấp nước. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác, chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tin nhiệm. Do đó, BGD đã điều hành, định hướng đúng thực hiện kế hoạch SXKD Công ty kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập của người lao động và cổ tức cho cổ đông.

Nhân xét: Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành các chỉ tiêu tài chính trọng yếu năm 2025, giữ vững an toàn cấp nước, bảo toàn vốn và duy trì hoạt động SXKD ổn định; Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

8) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGD và các cổ đông:

- Ban Kiểm soát luôn giữ mối quan hệ, chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty; phối hợp với BGD trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo quy định và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

– Ban Kiểm soát có sự độc lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Các thành viên đều có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Các ý kiến đóng góp của BKS đã được HĐQT, BGD đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

– Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BGD trong việc cung cấp đầy đủ biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ

– Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

9) Kết luận, kiến nghị:

Năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiếp tục duy trì nền tài chính ổn định, bảo toàn vốn, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, sản lượng nước tiêu thụ chưa đạt kế hoạch và tỷ lệ thất thoát nước tăng so với năm trước là những vấn đề cần được quan tâm trong năm 2026.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và BCTC năm 2025 đã kiểm toán, đồng thời nhất trí với định hướng, nhiệm vụ của kế hoạch SXKD năm 2026.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động; đảm bảo lành mạnh về tài chính, BKS đưa ra một số kiến nghị trong công tác quản lý, điều hành như sau:

+ Tiếp tục thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tập trung các giải pháp tăng sản lượng nước tiêu thụ tại các khu vực tiềm năng và khu vực cuối nguồn.

+ Phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2026; đồng thời kiểm soát chặt tỷ lệ thất thoát nước, giảm thất thoát hiệu quả và bền vững, tiết kiệm chi phí hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Tăng cường đối chiếu, thu hồi công nợ, tỷ lệ đối chiếu trên 90%; chủ động cân đối dòng tiền để cải thiện khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh; đơn đốc thanh toán tiền nước, duy trì tỷ lệ thực thu ở mức cao trên 99%.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý và Người lao động theo quy định hiện hành, gắn với hiệu quả công việc và năng suất lao động.

+ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, vận hành, chăm sóc khách hàng, kiểm soát dữ liệu và an toàn thông tin; tiếp tục nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ.

+ Theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm và nâng cấp mạng lưới; tăng cường giám sát chất lượng công trình, hiệu quả giải ngân và tính đồng bộ khi đưa vào vận hành.

+ Quản lý, sử dụng hiệu quả vốn trong kinh doanh; bảo toàn đồng vốn, thực hiện chế độ tài chính doanh nghiệp lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định có liên quan. Ban Kiểm soát cam kết tiếp tục giám sát chặt chẽ, đảm bảo hoạt động minh bạch, hiệu quả, định hướng Công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững. BKS lập phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

– Kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên: thực hiện các chỉ tiêu SXKD – tài chính năm 2026; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức cho cổ đông; thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm; hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm

2026; xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty; đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan năm 2026.

– Tổ chức kiểm tra định kỳ, thẩm định báo cáo: xem xét BCTC quý, bán niên và năm 2026 (đã được kiểm toán); kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương và kế hoạch quỹ tiền lương đảm bảo công bằng, minh bạch; tăng cường quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát dòng tiền, tối ưu chi phí vận hành để gia tăng lợi nhuận; phối hợp cùng Phòng KTTC làm việc với Công ty kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

– Giám sát hoạt động kinh doanh: thực hiện chương trình cấp nước an toàn, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý; theo dõi các giải pháp tăng sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu tiền nước, nâng cao tỷ lệ thực thu và chăm sóc khách hàng.

– Giám sát về quản lý mạng lưới cấp nước: tập trung đẩy mạnh các giải pháp giảm thất thoát nước, kiểm soát áp lực mạng lưới, nâng cao hiệu quả đầu tư XD/CB và sửa chữa ống mục; giám sát tiến độ các dự án, hạng mục mua sắm và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý vận hành.

– Giám sát tình hình hoạt động khác: kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; nâng cao hệ thống kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty; tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: BKS.



Số: 1090/TTr-CNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Theo kết quả kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là **42.525.660.377** đồng (đạt 105,00% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là **31.875.772.212** đồng, tăng so với năm 2024 là 1.568.407.524 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)
Tổng lợi nhuận phân phối	31.875.772.212	100,00
1. Chia cổ tức đợt 1 (16% vốn điều lệ)	17.440.000.000	54,71
2. Chia cổ tức đợt 2 (1,4% vốn điều lệ)	1.526.000.000	4,79
Tổng cộng cổ tức (17,4%)	18.966.000.000	59,50
3. Quỹ thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	750.770.880	2,36
4. Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động	12.159.001.332	38,14

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Hảo Tài

BẢNG SO SÁNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>- <u>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thu đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</u></p> <p>- <u>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025</u></p>	<p>Bổ sung, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành và hủy bỏ các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.</p>
<p>Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>- <u>Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính</u></p>	<p>Bổ sung, cập nhật quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành và hủy bỏ các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.</p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	- <u>Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,	Giữ nguyên	
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là “Công ty”);	Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là “Công ty”);	Cập nhật theo Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;	<u>Nghị quyết số .../NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày .../.../..... của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.</u>	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Quy chế hoạt động của ban kiểm soát
Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, gồm các nội dung sau:	Giữ nguyên	
Danh mục các từ viết tắt và định nghĩa		
Quy chế Ban kiểm soát: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Người quản lý doanh nghiệp: là Người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán Trưởng	Người quản lý doanh nghiệp: là Người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản	Tại điểm d khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó tiêu chuẩn và

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, <u>Ban kiểm soát</u> và Kế toán Trưởng	điều kiện của KSV: “Không phải là người quản lý Công ty”
Người có quan hệ gia đình: bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	Giữ nguyên	
Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Giữ nguyên	
CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.	1. Giữ nguyên	
2. Đối tượng áp dụng: <u>Quy chế Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và Kiểm soát viên</u>	2. Đối tượng áp dụng: <u>Quy chế Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và Kiểm soát viên và các cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc phối hợp thực hiện chức năng giám sát của Ban kiểm soát</u>	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát		
<u>Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát</u>	<u>1. Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực, cẩn trọng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.</u> <u>2. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đồng thời bảo đảm trách nhiệm cá nhân của từng Kiểm soát viên.</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p><u>3. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra và kiến nghị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>4. Mọi kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát phải dựa trên tài liệu, bằng chứng và đánh giá độc lập.</u></p>	
<p>CHƯƠNG II</p> <p>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)</p> <p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên</p>		
1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao	1. Giữ nguyên	
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty	2. Giữ nguyên	
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác	3. Giữ nguyên	
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	4. Giữ nguyên	
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty	5. Giữ nguyên	
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả	6. Giữ nguyên	
<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p>		

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	<u>Bỏ</u>	<i>Đề xuất bỏ vì trùng lặp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này</i>
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.	2. Giữ nguyên	<i>Điều chỉnh giảm khoản do bỏ Khoản 2 Điều 4</i>
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	3. Giữ nguyên	
5.	4. <u>Trong trường hợp số lượng Kiểm soát viên của Công ty thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về số lượng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u>	<i>Bổ sung để đảm bảo số lượng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 168 và điểm b Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020</i>
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên		
<p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm <u>thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp</u></p>	<p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm <u>theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</u></p>	<i>Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15. Do đó, có thể quy định theo pháp luật có liên quan để có thể áp dụng trong tương lai trong</i>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
		<i>trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật.</i>
2. Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Không phải là Người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.	3. Giữ nguyên	
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.	5. Giữ nguyên	
6. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.	6. Giữ nguyên	
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	7. Giữ nguyên	
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát		
1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	1. Giữ nguyên	
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.	2. Giữ nguyên	
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát bao gồm:	Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
a. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị	<p><i>f. Thực hiện chế độ báo cáo <u>về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</u></i></p> <p><i>j. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u></i></p>	
b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.		
c. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế Ban kiểm soát, xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;		
d. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên; giám sát và chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện các công việc được phân công.		
e. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát; chuẩn bị chương trình, nội dung họp Ban kiểm soát; tổ chức thông qua các quyết định của Ban kiểm soát;		
f. Thực hiện báo cáo cho <u>Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty</u> theo quy định.		
g. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông.		
h. Ủy quyền cho một trong số các Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.		
i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.		
j. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và các <u>quy chế về quản trị nội bộ của Công ty.</u>		
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát		

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên 	1. Giữ nguyên	
<p>2. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	2. Giữ nguyên	
<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế Ban kiểm soát. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.</p>	3. Giữ nguyên	
<p>4. Việc công bố các thông tin liên quan của các ứng viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	4. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	1. Giữ nguyên	
2. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu <u>nhân với</u> nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn tiêu chí theo quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	2. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu <u>nhân với</u> số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn tiêu chí theo quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 5 Quy chế Ban kiểm soát. b. Có đơn từ chức và được chấp thuận. c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi	1. Giữ nguyên	
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.	2. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<ul style="list-style-type: none"> b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và Quy chế Ban kiểm soát. d. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 		
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh. b. Trình độ chuyên môn. c. Quá trình công tác. d. Các chức danh quản lý khác. e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty. f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty. g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh 	<p>1. Giữ nguyên</p>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).		
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin	2. Giữ nguyên	
3. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện liên quan đến việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên và cung cấp cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	3. Giữ nguyên	
CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát		
1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	2. Giữ nguyên	
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu (06) tháng và báo cáo tài chính quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	3. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.	5. Giữ nguyên	
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	6. Giữ nguyên	
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	7. Giữ nguyên	
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định về trách nhiệm của Người quản lý Công ty tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Giữ nguyên	
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.	9. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
10. Kiểm soát viên có nghĩa vụ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	10. Giữ nguyên	
11. Có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao nếu thấy cần thiết.	11. Giữ nguyên	
12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.	12. Giữ nguyên	
13. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.	13. Giữ nguyên	
14. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của người điều hành Công ty.	14. Giữ nguyên	
15. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.	15. Giữ nguyên	
16. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	16. Giữ nguyên	
17. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	17. Giữ nguyên	
18. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.	18. Giữ nguyên	
19. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.	19. Giữ nguyên	
20. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng	20. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.		
21. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.	21. Giữ nguyên	
22. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	22. Giữ nguyên	
23. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	23. Giữ nguyên	
24. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	24. Giữ nguyên	
25. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.	25. Giữ nguyên	
26. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.	26. Giữ nguyên	
27. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả	27. Giữ nguyên	
28. Xây dựng Quy chế Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	28. Giữ nguyên	
29. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ	29. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
đồng bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.		
30. Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	30. Giữ nguyên	
31. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	31. Giữ nguyên	
Điều 12. Trách nhiệm của Kiểm soát viên		
1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao	1. Giữ nguyên	
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	3. Giữ nguyên	
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.	5. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.	6. Giữ nguyên	
7. Kê khai cho Công ty các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 19 Quy chế Ban kiểm soát	7. Giữ nguyên	
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát		
1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo. b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.	2. Giữ nguyên	
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.	3. Giữ nguyên	
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		
1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	1. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật. b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.		
2. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.	3. Giữ nguyên	

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, <u>số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Kiểm soát viên.</u>	1. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. <u>Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Kiểm soát viên tham dự</u>	
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận <u>tham dự và trả lời</u> các vấn đề cần được làm rõ.	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận <u>và các cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp để cung cấp thông tin, giải trình</u> các vấn đề cần được làm rõ	
	3. <u>Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể được tổ chức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trên, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, bảo đảm việc nhân diện, trao đổi và biểu quyết của các Kiểm soát viên tham dự được thực hiện đầy đủ, hợp lệ</u>	<i>Pháp luật không quy định cụ thể về cuộc họp của Ban kiểm soát tuy nhiên để đảm bảo các quy trình thực hiện nên đề xuất bổ sung chi tiết cuộc họp của Ban kiểm soát, Công ty Nhà Bè có thể</i>
	4. <u>Địa điểm họp: được lựa chọn tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm phù hợp khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát. Đối với cuộc họp được tổ chức</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<u>dưới hình thức trực tuyến, cuộc họp được coi là được tổ chức tại địa điểm đặt hệ thống điều phối cuộc họp</u>	xem xét nội dung cho phù hợp.
	5. <u>Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 5 (năm) ngày kể từ ngày thông báo cho các kiểm soát viên. Thông báo mời họp và tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp các Kiểm soát viên có thỏa thuận khác. Thông báo mời họp phải nêu rõ thời gian, hình thức, địa điểm họp, chương trình, nội dung cuộc họp và các tài liệu liên quan</u>	
	6. <u>Biểu quyết:</u> a. <u>Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này;</u> b. <u>Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;</u> c. <u>Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt);</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p><i>d. <u>Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.</u></i></p>	
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát		
<p>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.</p>	Giữ nguyên	
CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH Điều 17. Trình báo cáo hàng năm		
<p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>1. Giữ nguyên</p>	
<p>2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.</p>	<p>2. Giữ nguyên</p>	
<p>3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên</p>	<p>3. Giữ nguyên</p>	
<p>4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.</p>	<p>4. Giữ nguyên</p>	
<p>5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành</p>	<p>5. Giữ nguyên</p>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
khác của Công ty và Những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.		
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Những người điều hành doanh nghiệp khác.	6. Giữ nguyên	
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.	7. Giữ nguyên	
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi ích		
1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	2. Giữ nguyên	
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	3. Giữ nguyên	
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan		
1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:	1. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p>		
<p>2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p>	2. Giữ nguyên	
<p>3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p>	3. Giữ nguyên	
<p>4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với Những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	4. Giữ nguyên	
<p>5. Kiểm soát viên và Những người có liên quan của Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	5. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT Điều 20. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên		
<p>Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối Kiểm soát viên</p>	Giữ nguyên	
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành		
<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.</p>	<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý, điều hành <u>Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của ban điều hành.</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Các báo cáo của Giám đốc gửi Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty phải được đồng thời gửi cho Ban kiểm soát để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.</u> 3. <u>Giám đốc và Ban điều hành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</u> 4. <u>Giám đốc có trách nhiệm xem xét và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp không thống nhất với kiến nghị của Ban kiểm soát thì phải báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Ban kiểm soát về kết quả xử lý.</u> 	<p><i>Đề xuất bổ sung chi tiết căn cứ trên các quyền và nghĩa vụ giữa Ban kiểm soát và ban điều hành, theo đó cụ thể hóa chức năng giám sát độc lập của Ban kiểm soát đối với hoạt động điều hành của Công ty, bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</i></p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>5. <u>Giám đốc phải thông báo kịp thời cho Ban kiểm soát khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, rủi ro hoặc thất thoát lớn về tài sản; khi có thay đổi trong yếu tố trong hệ thống kiểm soát nội bộ; hoặc khi ban hành các thông tin, quyết định, kế hoạch sản xuất – kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</u></p>	
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị		
<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên trong Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên trong Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Ban kiểm soát được đề xuất tham gia cùng một số chương trình kiểm tra, kiểm soát, đánh giá của Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết.</u> 3. <u>Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất.</u> 	<p>Đề xuất bổ sung chi tiết căn cứ trên các quyền và nghĩa vụ giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị theo đó cụ thể hóa chức năng giám sát độc lập của Ban kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>4. <u>Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông để thẩm định, đánh giá.</u></p> <p>5. <u>Ban kiểm soát có thể gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhưng đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của báo cáo Ban kiểm soát.</u></p>	
CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 23. Hiệu lực thi hành		
<p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi ba (23) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2022</p>	<p>1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi ba (23) Điều và có hiệu lực thi hành kể <u>từ ngày ... tháng ... năm ..., sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.</u></p> <p><u>2. Quy chế này thay thế mọi quy định trước đây của Công ty liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát khác với nội dung của Quy chế này.</u></p>	<p><i>Cập nhật bổ sung thời gian thông qua Quy chế</i></p>

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN